| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VỊ THỦY**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 87/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2024
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Quách Thị Mỹ Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Em
2. Bà Nguyễn Thị Tua

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05/7/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2024 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2024/QĐST-DS ngày 07/6/2024 giữa các đương sự :

*1. Nguyên đơn*: Anh Lê Văn M, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

*2. Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 3 năm 2024 nguyên đơn anh Lê Văn M trình bày: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể tiếp tục chung sống được nên đã ly thân. Nay anh Lê Văn M yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Lê Nguyễn Bảo T1, sinh

ngày 11/12/2013. Con chung hiện đang sống với anh Lê Văn M, khi ly hôn anh Lê Văn M yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Lê Văn M đã nộp cho Chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh con chung, đơn xin xác nhận, giấy ủy quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đối với anh Lê Văn M có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn M theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tạo điều kiện để cho anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T hòa giải với nhau nhưng không mang lại kết quả. Anh chị cũng đã ly thân với nhau. Xét thấy hôn nhân phải dựa trên sự tự nguyện và phải có sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng đối với hôn nhân của anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T đã phát sinh mâu thuẫn và không còn sự yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nữa. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho anh Lê Văn M được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

[3]. Về con chung: Anh Lê Văn M yêu cầu được nuôi con chung là Lê Nguyễn Bảo T1. Xét thấy từ khi anh Lê Văn M và chị Nguyễn Thị T ly thân đến nay con chung sống với anh Lê Văn M. Cháu Lê Nguyễn Bảo T1 cũng có nguyện vọng được sống với cha. Do đó để ổn định cuộc sống hiện tại cho cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Nguyễn Bảo T1 cho anh Lê Văn M tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4]. Do anh Lê Văn M không có yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có yêu cầu anh Lê Văn M có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung và nợ chung không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Đương sự còn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án và được kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, 6, 28, 35, 39, 91, 147, 271, 273, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn M, anh Lê Văn M được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Nguyễn Bảo T1, sinh ngày 11/12/2013 cho anh Lê Văn M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Văn M phải nộp số tiền là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu

tiền số 0008607 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, anh Lê Văn M không phải nộp thêm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục TAHDS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Cổng TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quách Thị Mỹ Trúc**